

Số: 490/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 591/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lưu Anh T – sinh năm 1974

- Chị Vũ Thị Vân A – sinh năm 1973

Cùng nơi thường trú: Số 3 ngõ 51, tổ 16, phường V, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Anh T và chị Vũ Thị Vân A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh B – cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22, quyển số 01/2000 ngày 25/01/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên có sự khác biệt quan điểm sống, phong cách sống và phương pháp nuôi dạy con cái. Anh T, chị Vân Axác định tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị Vân Acó 03 con chung Lưu Vũ Thảo L – sinh ngày 28/02/2001, Lưu Vũ Thảo L1 – sinh ngày 09/3/2009 và Lưu Vũ Vân N – sinh ngày 12/10/2012. Anh, chị thống nhất giao hai con Lưu Vũ Thảo L1 và

Lưu Vũ Vân N cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con Lưu Vũ Thảo L đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh T, chị Vân A không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Anh T và chị Vũ Thị Vân A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Lưu Vũ Thảo L1 – sinh ngày 09/3/2009 và Lưu Vũ Vân N – sinh ngày 12/10/2012 cho chị Vũ Thị Vân A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, Tòa án sẽ xem xét giải quyết.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Đối với con Lưu Vũ Thảo L- sinh ngày 28/02/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh T đã nộp theo biên lai số 0033534 ngày

15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, TP T, tỉnh Bì;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T